

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 26-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh, Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 01-12-2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXX-HS ngày 12-12-2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02-8-1991; Tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Đình Th, sinh năm 1958 (hiện không rõ địa chỉ) và con bà Trần Thị T, sinh năm 1956. Hiện đang sinh, sống tại phường Kỳ Ph, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 30-9-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 39/2014/HSST và ngày 16-6-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 59/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt hai bản án buộc Trần Đình T phải chấp hành hình phạt là 37 tháng tù. Ngày 28-3-2017, Trần Đình T chấp hành xong hình phạt trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 26-9-2017 đến nay. (Có mặt).

2. Lê Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28-03-1999, tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Nh, phường Kỳ Ph, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1972 và con bà Thiều Thị Ph, sinh năm 1979, hiện đang sinh, sống tại phường Kỳ Ph, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26-12-2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án chưa có hiệu lực pháp luật); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-9-2017 đến nay (Có mặt).

Người bị hại

1. Bà Trần Thị Kh, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh.

2. Ông Cao Trọng Th, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

3. Ông Phạm Quang Ph, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Ông Trần Quốc D, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5, xã Thái Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án

1. Ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP 7, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Ông Phạm Đình G, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường Quảng Ph, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

4. Ông Lê Thế H, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

5. Ông Bùi Huy L, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

6. Ông Lê Anh Quân, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

7. Bà Thiều Thị Ph, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: TDP Nh, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

8. Ông Tô Mạnh T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

9. Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP 3, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 24-8-2017 Lê Văn H rủ Trần Đình T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 01 giờ, ngày 25-8-2017, T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 38K1-304.13 chở H đi qua nhà chị Trần Thị Kh (ở Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) thấy điện còn sáng nhưng cửa không khóa nên T dừng xe lại bên lề đường, nói H đứng ngoài canh giới còn T lên vào trong nhà chị Kh. Lúc vào nhà, T thấy chị Kh và con gái đang ngủ, T đi lại đầu giường rút dây sạc lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo neo 7 và hai chùm chìa khóa để trên nóc tủ. Sau đó, T đi ra trước sân thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, số loại Libety đang dựng ở góc sân, T lấy chìa khóa trộm được ở đầu giường mở cổng chính và mở khóa xe mô tô đẩy ra ngoài. Sau đó, cả hai đưa số tài sản vừa trộm được đi tiêu thụ ở tỉnh Quảng Bình. T đưa chiếc xe mô tô và giấy tờ trộm được cầm cố cho ông Phạm Đình Gi (Sinh năm: 1954, Trú tại: xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình) với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Bán điện thoại cho Anh Phạm Xuân Th (sinh năm: 1981, HKTT: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán được T đưa cho H 500.000đ còn lại T dùng chi tiêu cá nhân. Ngày 26-9-2017, nhận thức hành vi phạm tội của mình nên Trần Đình T, Lê Văn H đã đến cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá số 37/HĐĐG, 38/HĐĐG ngày 28-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Kỳ Anh, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Piagio, loại xe Libety màu đen số khung 105032, số máy 4039525, biển kiểm soát 38K1-09596 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 28.000.000 đồng; Điện thoại Oppo Neo7 màu trắng, số Imei: 861927036598850; Số Imei 2: 861927036598840 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 29.500.000 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản nói trên được xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Kh, sinh năm 1989. HKTT ở Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piagio, loại xe Libety, màu đen số khung 105032, số máy 4039525, biển kiểm soát 38K1-095.96; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Thị Thanh H số 007525 do Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 09-

8-2012 (Xe do chị Trần Thị Kh mua lại của chị Võ Thị Thanh H chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ); 01 (Một) giấy phép lái xe số AN978417 mang tên Trần Thị Kh; 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo7 màu trắng, số Imei 1: 861927036598850; Số Imei 2: 861927036598840; 01(một) thẻ bảo hiểm y tế của gia đình; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) thẻ ATM.

Ngoài hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên, quá trình điều tra Trần Đình T và Lê Văn H còn khai nhận trong thời gian từ ngày 01-9-2017 đến ngày 11-9-2017, T và H còn thực hiện thêm 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Kỳ L và phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 01-9-2017, T rủ Hùng đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1-304.13 chở H đi tìm địa điểm trộm cắp. Khi đi vào hẻm thấy cửa sau của trụ sở Công ty kiến trúc và xây dựng Long Biên bị mục nát nên đã dừng xe lại nói H cảnh giới còn T thì trèo tường rào đi vào dùng tay bẻ phần dưới cánh cửa chui vào bên trong. T đi lên tầng hai thì thấy trên bàn làm việc có 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2011; 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell và 02 (hai) chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon. Sau khi lấy được tài sản trên T tiếp tục đi vào phòng ngủ sát cầu thang lấy điện thoại Iphone 6 màu vàng rồi sang phòng ngủ thứ hai lấy 02 (Hai) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng. Lấy xong, T và H vào cửa hàng máy tính Toàn Cầu bán máy tính nhãn hiệu Macbook Pro 2011 cho anh Lê Anh Q (Sinh năm 1990, HKKT ở phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) với giá 5.000.000 đồng, tiếp đó vào cửa hàng điện thoại Long Mobile bán điện thoại Iphone 6 màu vàng và Iphone 6 màu trắng cho anh Bùi Huy L (Sinh năm 1993, HKTT: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, H đưa máy tính xách tay hiệu Dell vào cửa hàng máy tính bán cho anh Lê Thế Hòa (Sinh năm 1990, HKTT: xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình) với giá 1.000.000 đồng. Trên đường về, do hai chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon đã bị hư hỏng không bán được nên khi đi qua hồ Đồng Mười thuộc địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, T đã vứt xuống hồ. Số tiền bán được T đưa cho Hùng 1.500.000 đồng để sửa xe còn lại T giữ và cả hai chi tiêu chung.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2011 màu trắng; 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell modell latitude E6420 màu đen-xám; 02 (Hai) chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng số imei 359252063362192 và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei 352032075308996 được xác định là tài sản của anh Cao Trọng Th, sinh năm 1987, HKTT: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Kết luận định giá số 42/HĐĐG ngày 05-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thị xã Kỳ Anh xác định máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, modell Latitude E6420, màu đen xám có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000đ x 40%= 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá số 43/HĐĐG ngày 05-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thị xã Kỳ Anh xác định điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng, điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có giá trị là 2.400.000 đồng;

Kết luận định giá số 48/HĐĐG ngày 18-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Kỳ Anh xác định máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2011, màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.200.000 đồng.

Đối với 02 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon, các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Cao Trọng Th. Sau khi chiếm đoạt, do không sử dụng được nên các bị cáo đã vứt xuống hồ Đồng Mười thuộc địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình điều tra xác định hai chiếc máy trên đã hư hỏng không có giá trị sử dụng, người bị hại xác nhận hai chiếc máy đã hư hỏng, không sử dụng được và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xác định được giá trị tài sản để làm căn cứ xử lý.

Tổng giá trị thiệt hại do hai bị cáo đã chiếm đoạt của anh Cao Trọng Th 14.200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 11-9-2017, T rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1-304.13 chở H đến Công ty Hoàng Kim thuộc tổ dân phố H, phường K, thị xã Kỳ Anh. H đứng ngoài cánh giới còn T quan sát thấy cửa sau không khóa mà chỉ chốt lại nên T dùng tay luôn qua khe cửa tháo chốt cửa rồi lén vào bên trong. Khi vào bên trong phòng làm việc T lấy 03 chiếc máy tính xách tay trong đó một máy nhãn hiệu Lenovo Tdeapad 110 – 14IBR màu đen, một máy nhãn hiệu Aus màu đỏ thẫm – đen và một máy nhãn hiệu Lenovo Thinkpad R61 màu đen. Tiếp đó, T đi vào phòng ngủ của anh Trần Quốc D lấy một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 màu trắng và 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tiền mặt ở túi quần. Sau đó, T sang phòng ngủ của anh Phạm Quang Ph lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S2 màu trắng và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền mặt ở túi quần anh Ph. Sau khi lấy được tất cả số tài sản trên T đi lại phòng ngủ gần cầu thang lên tầng hai thì thấy một chiếc két sắt nên Tâm ra cất số tài sản vừa trộm được và gọi H vào lấy trộm két sắt. Cả hai di chuyển két sắt được khoảng 1 mét thì anh Doanh tỉnh dậy phát hiện sự việc nên T và H bỏ chạy theo hướng cửa sau ra ngoài. Khoảng 7 giờ cùng ngày cả hai vào một quán sửa điện thoại di động ở địa phận Quảng Bình (không xác định được địa chỉ cụ thể) bán hai chiếc điện thoại di động với giá 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, bán chiếc máy tính nhãn hiệu Lenovo Ideapad 110 – 14IRB màu đen cho anh Tô Mạnh T (xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) với giá 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*); Còn chiếc máy tính nhãn hiệu Asus và nhãn hiệu Lenovo Thinkpad R61 thì T đưa về nhà cất giấu. Số tiền bán tài sản và trộm được T giữ 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) chi tiêu riêng. Còn lại cả hai chi tiêu chung.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 110 – 14IRB màu đen; 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Aus Model AR5B225 màu đỏ thẫm – đen; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpard R61 màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 màu trắng và 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xác định là của anh Trần Quốc D sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú ở xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy S2 màu trắng và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xác định là tài sản của anh Phạm Quang Ph sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú ở xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Kết luận định giá số 48/HĐĐG ngày 18-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thị xã Kỳ Anh xác định máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 110 – 141BR, màu đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kết luận định giá số 41/HĐĐG ngày 05-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thị xã Kỳ Anh xác định máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ThinkPad R61, màu đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); Máy tính xách tay nhãn hiệu Aus, Model Ar5b225, màu đỏ - thẫm – đen, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.850.000đ (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kết luận định giá số 47/HĐĐG ngày 18-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thị xã Kỳ Anh xác định điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S2, màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*); Điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.200.000đ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*); Tổng giá trị chiếm đoạt là 21.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt ba lần là 65.150.000đ (*Sáu mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số 48/CTr -KSĐT ngày 30-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm b, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Lê Văn H theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Đề nghị áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 20,

Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Đình T mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 26-9-2017; Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Trần Đình T là 16.800.000 đồng, bị cáo Lê Văn H là 4.800.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố: Có đủ cơ sở để kết luận, trong khoảng thời gian từ 25-8-2017 đến 11-9-2017 tại địa phận phường Kỳ Trinh, phường Kỳ Long, phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Trần Thị Kh, anh Cao Trọng Th, anh Trần Quốc D, anh Phạm Quang Ph nên Trần Đình T và Lê Văn H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 (một) xe mô tô, 05 (năm) điện thoại di động, 05 (Năm) máy tính xách tay, 02 (Hai) máy ảnh và 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 65.150.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Riêng đối với bị cáo Trần Đình T sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, không có nghề nghiệp, đã 2 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, nay lại thực hiện 3 lần Trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo có sự đồng phạm giản đơn, vị trí vai trò của các bị cáo xác định như sau: Trần Đình T là người khởi xướng 02 lần và đồng thời là người thực hành tích cực. Lê Văn H là người khởi xướng 01 lần, cũng là người giúp sức, cảnh giới cho T thực hiện hành vi phạm tội và tham gia thực hành 01 lần.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân, của cơ quan tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Trong vụ án này có Phạm Đình G là người nhận cầm đồ, Phạm Xuân Th, Bùi Huy L, Lê Anh Q, Tô Mạnh T, Lê Thế H là những người đã mua các tài sản từ bị cáo nhưng những người này không có sự hứa hẹn trước và không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38K1-304.13 được xác định chủ sở hữu là bà Thiều Thị Ph (Mẹ đẻ của H), khi H lấy chiếc xe đi thực hiện hành vi phạm tội bà Ph không biết. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều thực hiện 3 lần phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng Phạm tội nhiều lần, ngoài ra bị cáo Trần Đình T còn phạm vào tình tiết Tái phạm được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú, tự thú khai ra các hành vi phạm tội trước đó và ngoài ra bị cáo Trần Đình T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đẻ được tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong nên cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 BLHS;

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để giáo dục răn đe, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với hai bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội và quy định pháp luật.

Về tổng hợp hình phạt: Ngày 26-12-2017, bị cáo Lê Văn H bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp

tài sản, nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên Chánh án Tòa án có thẩm quyền sẽ tổng hợp hình phạt theo quy định tại điều 51 Bộ luật Hình sự 1999.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại bà Trần Thị Kh, ông Cao Trọng Th, ông Phạm Quang Ph, ông Trần Quốc D đã nhận lại một số tài sản bị mất, không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền 5.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Anh Q. Nay tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về biện pháp tư pháp

Xét vật chứng:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piagio, loại xe Libety, màu đen số khung 105032, số máy 4039525, biển kiểm soát 38K1-095.96 đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo7 màu trắng, số Imei 1: 861927036598850; Số Imei 2: 861927036598840, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng số imei 359252063362192, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei 352032075308996, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) máy tính nhãn hiệu Lenovo Thinkpad R61 màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Aus Model AR5B225 màu đỏ thẫm – đen, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell modell Latitude E6420, màu đen-xám, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2011 màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Thị Thanh H số 007525 do Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 09-8-2012, biển số đăng ký 38K1-095.96;

- 01 (Một) giấy phép lái xe số AN978417 mang tên Trần Thị Kh;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ - đen, số khung C6H0FYM 136958, số máy 5C6H136972, biển kiểm soát 38K1-304.13 có giấy chứng nhận đăng ký số 000687 do Công an thị xã Kỳ Anh cấp ngày 31-7-2015 được xác định chủ sở hữu là bà Thiều Thị Ph.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho các chủ sở hữu đúng trình tự thủ tục nên miễn xét.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S2 màu trắng các bị cáo bán cho một người không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể tại tỉnh Quảng Bình; 01 máy tính nhãn hiệu Lenovo Ideapad 110 – 14IBR màu đen, các bị cáo bán cho Tô Mạnh Tường và Tường đã bán cho một người không rõ địa chỉ; 04 bảo hiểm y tế; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM của chị Trần Thị Kh các bị cáo đã làm mất, không xác định được địa điểm. Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với số tiền mặt 8.000.000đ các bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Quốc D và anh Phạm Quang Ph đã tiêu xài hết. Vì vậy, các tài sản trên không thu giữ được để trả lại cho chủ sở hữu.

Xét số tiền 26.600.000 đồng là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, cần phải trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường, khắc phục cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, chỉ tịch thu phần mà các bị cáo được hưởng lợi như sau: Tịch thu bị cáo Trần Đình T số tiền 16.8000.000 đồng (hành vi ngày 25-8-2017 hưởng lợi 7.500.000 đồng, ngày 01-9-2017 hưởng lợi 650.000 đồng, ngày 11-9-2017 hưởng lợi 8.650.000 đồng); Bị cáo Lê Văn H số tiền là 4.800.000 đồng (hành vi ngày 25-8-2017 hưởng lợi 500.000 đồng, ngày 01-9-2017 hưởng lợi 2.150.000 đồng, ngày 11-9-2017 hưởng lợi 2.150.000 đồng).

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T, Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điểm b, e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt Trần Đình T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26-9-2017.

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt Lê Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26-9-2017.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

Tịch thu, truy thu sung quỹ Nhà nước 16.800.000 đồng (mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính ở bị cáo Trần Đình T;

Tịch thu, truy thu sung quỹ Nhà nước 4.800.000 đồng (bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính ở bị cáo Lê Văn H;

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và Mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Trần Đình T và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch